TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 01 - 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngoan.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023 ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Phong C, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Bị đơn: Chị Lê Hồng D, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Lưu Phong C trình bày:

Anh và Chị Lê Hồng D chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh thấy Chị D nhắn tin qua lại với người đàn ông khác xưng vợ chồng

với nhau, anh có hỏi thì vợ chồng gây gổ cãi vã, Chị D bỏ nhà đi từ tháng 03/2022 cho đến nay. Từ khi ly thân anh về ở nhà chị gái tại xã L, còn Chị D ở đâu anh không biết, vợ chồng không gặp nhau để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng ly thân thời gian dài, không thể hàn gắn về sống chung lại, anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với Chị Lê Hồng D.

Về con chung: không có

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập Chị Lê Hồng D đến để giải quyết vụ án nhưng Chị D vắng mặt không rõ lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Anh C và Chị D được ly hôn.

+ Về con chung: Không có

+ Về tài sản: Ghi nhận Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận Anh C trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh C là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Chị D là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2

Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với Chị D; Chị D có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và Chị D chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa Anh C và Chị D hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của Anh C, biên bản xác minh Trưởng ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (bút lục số 25) và biên bản xác minh Công an xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (bút lục số 26) thấy rằng: trước đây Anh Lưu Phong C và Chị Lê Hồng D sinh sống, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Từ đầu năm 2022 Anh C và Chị D mâu thuẫn nên Chị D bỏ đi đâu không rõ, Anh C về nhà cha mẹ ruột tại xã L sinh sống. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn do Anh C nghi ngờ Chị D có người đàn ông khác, vợ chồng không còn tin tưởng nên dẫn đến cãi vã, ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không gặp nhau để hòa giải, làm cho tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn về sống chung lại.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập Chị D nhiều lần nhưng Chị D vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để Anh C và Chị D có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Lưu Phong C, cho Anh Lưu Phong C và Chị Lê Hồng D ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, Chị D không có ý kiến nên ghi nhận ý kiến của Anh C.

[5] Về nợ chung: Ghi nhận Anh C trình bày không có

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Anh C là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Chị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Lưu Phong C đối với Chị Lê Hồng D. Anh Lưu Phong C được ly hôn với Chị Lê Hồng D.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản: Ghi nhận Anh Lưu Phong C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn

4. Về nợ chung: Ghi nhận Anh C trình bày không có

5. Về án phí: Anh Lưu Phong C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017717 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Cái Thị Minh Tâm